

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày: 21-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Tấn Phát;
- Ông Võ Văn Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 495/2023/TLST-DS ngày 30-10-2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1972; bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Số B, đường N, Khu phố F, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; bà Đ có mặt, ông V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Vợ chồng chị có ga ra sửa xe ô tô tại nhà, con bà Đ là anh T đem xe đến sửa nên quen biết, anh T nói với chị H mẹ của T vay tiền của người khác đóng tiền lãi 6% - 7%/tháng, có ai cho vay lãi nhẹ hơn vay dùm, có lần ông V (chồng bà Đ) cũng nhờ chị vay tiền dùm, do thấy vợ chồng bà Đ đóng lãi cao nên chị mới đi mượn tiền dùm vợ chồng ông V, bà Đ nhiều lần, lãi 3%/tháng; do vay tiền dùm nên không nhớ ngày tháng vay tiền, tổng cộng là 750.000.000 đồng, số tiền này

không liên quan đến chồng chị H, thời gian đầu bà Đ, có lúc ông V đưa tiền đóng lãi thì chị đưa tiền lãi cho người cho vay, thời gian sau này từ ngày 15/10/2022 dương lịch thì ông V, bà Đ ngưng không đóng tiền lãi, chị phải đóng chẵn. Do chị là người mượn tiền dùm chủ nợ kêu gút lại phải trả nợ nên chị có gặp vợ chồng ông V, bà Đ, hai bên thống nhất lại số nợ gốc là 750.000.000 đồng và có làm Giấy vay nợ ngày 15/10/2022 do con bà Đ tên T viết, nhưng chỉ có mình ông V ký tên ghi họ tên, nên sau đó khoảng tháng 8/2023 chị đến nhà vợ chồng bà Đ chốt nợ thống nhất còn nợ 750.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền ông V, bà Đ ký tên, trong giấy vay tiền có ghi thời gian vay 01 tháng, nhưng sau đó không trả gốc, không trả tiền lãi nên chị khởi kiện.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà Đ trả cho chị số tiền gốc 750.000.000 đồng và trả lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng. Vợ chồng bà Đ, ông V có hứa trả 10.000.000 đồng/tháng, nhưng không thực hiện, nay ông V xin trả 5.000.000 đồng/tháng, bà Đ xin trả 3.000.000 đồng/tháng chị H không đồng ý cho trả dần hàng tháng.

Bị đơn, bà Đặng Thị Đ trình bày:

Thừa nhận vợ chồng có vay tiền của chị H nhiều lần, có lần con tên T đem về đưa bà, có lần chồng đem về đưa bà nhưng nợ là do vợ chồng của bà vay, cụ thể:

- + Ngày 12/3/2022 dương lịch, vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi 4%/tháng;
 - + Ngày 18/02/2022 dương lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi 3%/tháng;
 - + Ngày 22/4/2022 dương lịch, vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi 4%/tháng;
 - + Ngày 05/4 dương lịch, không nhớ năm vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi 4%/tháng;
 - + Ngày 27/5/2022 dương lịch, vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi 4%/tháng;
 - + Ngày 27/02/2022 dương lịch, vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi 4%/tháng.
- Tổng cộng tiền vay gốc là 750.000.000 đồng. Các lần vay tiền không làm giấy tờ.

Ngày 15/10/2022 dương lịch chốt lại vợ chồng bà còn nợ chị H số tiền gốc 750.000.000 đồng, vợ chồng có ký tên vào giấy vay tiền do chị H đưa mẫu cho con bà là T viết, viết xong có đọc nội dung lại vợ chồng nghe, ký tên, chị H cũng ký tên vào giấy vay tiền.

Về tiền lãi đóng đầy đủ cho chị H đến khoảng tháng 8/2023 thì ngưng, việc trả lãi không có làm giấy tờ, không có người làm chứng vì đưa tiền cho chị H. Nay bà đồng ý cùng ông V trả tiền gốc và lãi cho chị H, xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng.

* Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Văn V ngày 22/02/2024, ông V thừa nhận vợ chồng ông và bà Đ còn nợ chị H số tiền gốc 750.000.000 đồng, ông có ký tên vào giấy vay tiền ngày 15/10/2022, nay đồng ý trả cho chị H 750.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,5% tính từ ngày 15/10/2022 dương lịch đến 15/10/2023 dương lịch như chị H yêu cầu, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Thừa nhận sau khi ông V, bà Đ ký giấy vay tiền khoảng vài tháng thì có chuyển khoản trả cho chị được 10.000.000 đồng tiền lãi, yêu cầu ông V, bà Đ trả cho chị số tiền gốc 750.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng, không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/10/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng ý khấu trừ 10.000.000 đồng tiền lãi chị đã nhận vào số tiền lãi mà chị yêu cầu nên ghi nhận.

Bà Đặng Thị Đ trình bày: Sau khi vợ chồng bà ký giấy vay tiền thì bà có chuyển khoản trả chị H 10.000.000 đồng tiền lãi, trước đó bà có trả lãi cho chị H nhưng không nhớ trả được bao nhiêu tiền, mức lãi bao nhiêu. Nay bà đồng ý cùng ông V trả cho chị H số tiền gốc 750.000.000 đồng, đồng ý trả tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng như chị H yêu cầu, nhưng xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326 chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Trần Văn V và bà Đặng Thị Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông V và bà Đ có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023, khấu trừ số tiền lãi 10.000.000 đồng chị H đã nhận.

Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ông V và bà Đ trả tiền vay 750.000.000 đồng; bị đơn cùng nơi cư trú: Số B, đường N, khu phố F, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Chị H khởi kiện yêu cầu V và bà Đ trả cho chị số tiền gốc 750.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng, chứng cứ khởi kiện là giấy vay tiền ngày 15-10-2022 có ông V, bà Đ ký tên, trong giấy vay tiền có ghi thời hạn vay 01 tháng (ngày vay 15/10/2022).

Quá trình giải quyết vụ án ông V và bà Đ đều thừa nhận có vay tiền của chị H, có ký tên vào giấy vay tiền ngày 15-10-2022 là đúng, xác định hiện nay còn nợ chị H tiền gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi, đồng ý trả gốc và lãi tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng, nhưng xin trả dần hàng tháng (ông V xin trả 5.000.000 đồng/tháng, bà Đ xin trả 3.000.000 đồng/tháng).

Tại văn bản trình bày ý kiến của anh Trần Dũng A, sinh năm 1983 (chồng chị H) trình bày: Số tiền 750.000.000 đồng chị H cho ông V, bà Đ vay là tiền riêng của chị H không có liên quan gì đến anh Trần Dũng A.

Xét thấy, ông V và bà Đ đều thừa nhận có vay tiền của chị H, nhưng không thanh toán nợ đúng theo giấy vay tiền đã ký ngày 15/10/2022, đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H. Do đó, có đủ cơ sở buộc ông V, bà Đ có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất:

Đây hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất, chị H cho rằng thỏa thuận miệng là 3%/tháng; ông V, bà Đ cho rằng thỏa thuận lãi có khoản vay 3%/tháng, có khoản vay 4%/tháng, có khoản vay 6%/tháng nhưng không nhớ cụ thể. Nay ông V, bà Đ đồng ý trả cho chị H tiền lãi tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày 15/10/2023 mức lãi suất 1,5%/tháng như chị H yêu cầu. Xét thấy, lãi suất do các bên thỏa thuận không vượt quá 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu tính lãi của chị H là có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: Số tiền 750.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 12 tháng (lãi từ ngày 15/10/2022 đến ngày 15/10/2023 là 12 tháng) = 135.000.000 đồng. Khấu trừ tiền lãi chị H đã nhận 10.000.000 đồng, còn lại 125.000.000 đồng buộc vợ chồng ông V và bà Đ có trách nhiệm trả cho chị H.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi ông V, bà Đ có nghĩa vụ trả cho chị H là 875.000.000 đồng.

[2.3] Về yêu cầu trả dần hàng tháng: Ông V xin trả 5.000.000 đồng/tháng, bà Đ xin trả 3.000.000 đồng/tháng. Chị H không đồng ý cho trả dần hàng tháng.

Xét thấy, việc xin trả dần hàng tháng không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử nên không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Trần Văn V, bà Đặng Thị Đ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn V và bà Đặng Thị Đ có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 875.000.000 (tám trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Trong đó tiền gốc là 750.000 000 đồng, tiền lãi là 125.000.000 đồng.

Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/10/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn V và bà Đặng Thị Đ phải chịu 38.250.000 (ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị H số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002700 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tp Tây Ninh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Thị Tuyên